

GRADE 1 – WORKSHEET 18

Name:

Class:

Score: /15

① **Unscramble.** (Sắp xếp các chữ cái thành từ đúng)



0. ODG



1. EDSK



2. RCA

DOG



3. EPN

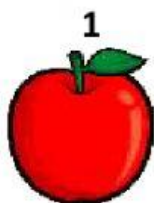


4. BLLA



5. KECA

② **Look and match.** (Nối tranh với câu miêu tả tương ứng)



•



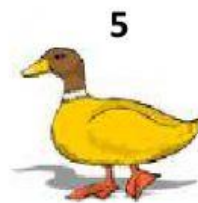
•



•



•



•

This is a cup.

It's a red bell.

It's a duck.

It's an apple.

This is a book.

3 Choose the correct words. (Chọn các từ viết đúng)

- | | | |
|---------------|------------|------------|
| 0. A. bike | B. bikke | C. bikee |
| 1. A. aple | B. apple | C. applle |
| 2. A. cakee | B. cakke | C. cake |
| 3. A. desk | B. dessk | C. deskk |
| 4. A. pencial | B. penciil | C. pencil |
| 5. A. chicken | B. chicken | C. chickun |